
Lộ trình 11 bài học này đảm bảo bao quát toàn bộ nội dung cốt lõi bạn yêu cầu, đồng thời chia nhỏ kiến thức để phù hợp với đối tượng sinh viên cần sự dẫn dắt từng bước.

PHIẾU HỌC TẬP HTML [01] - HTML LÀ GÌ? (THẺ & THUỘC TÍNH)

Họ và tên: Do Quang Vinh

Lớp: CNTT 19-06

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Giải phẫu HTML)

Sau khi xem video, hãy điền vào các chỗ trống dưới đây:

1. HTML là gì?

- HTML là viết tắt của: HyperText Markup Language
- Vai trò của HTML là tạo ra bộ xương, cấu trúc cho trang web.

2. Giải phẫu một "Thẻ" (Tag): *Hãy nhìn vào ví dụ sau: <h1>Chào các bạn</h1>*

- <h1> được gọi là: Thẻ mở
- Chào các bạn được gọi là: Nội dung
- </h1> được gọi là: Thẻ đóng

3. Giải phẫu một "Thuộc tính" (Attribute): *Hãy nhìn vào ví dụ sau: Đây là link*

- href được gọi là: Tên thuộc tính
 - "https://google.com" được gọi là: Giá trị thuộc tính
 - Toàn bộ cụm href="https://google.com" được gọi là một **Thuộc tính** hoàn chỉnh
-

2. Ví dụ thực hành (Viết thẻ đầu tiên)

Yêu cầu: Tạo một file mới tên là bai1.html. Gõ (không copy-paste) các thẻ sau vào file theo đúng 3 yêu cầu. Sau đó, lưu file và mở bằng trình duyệt (Chrome, Firefox) để xem kết quả.

Nội dung file bai1.html của tôi:

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt): *(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là:*



File C:/Users/Admin/Downloads/bai1.html



Set Google Chrome as your default browser and pin it to your taskbar

Bài tập HTML đầu tiên của tôi

HTML dùng để tạo cấu trúc trang web.

[Đi đến Google](#)

- Một dòng chữ to "Bài tập HTML đầu tiên của tôi".
- Một dòng chữ thường "HTML dùng để tạo cấu trúc trang web."
- Một dòng chữ "Đi đến Google" có màu xanh và gạch chân (có thể click được).)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này: "Em quên thẻ đóng `</h1>` thì chuyện gì sẽ xảy ra?"

PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

P HTML [02] - CẤU TRÚC MỘT FILE HTML CHUẨN

1. Kiến thức cốt lõi (Bộ xương của trang web)

Sau khi xem video, hãy điền vào các chỗ trống để hoàn thành cấu trúc cơ bản của mọi file HTML:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<meta charset="UTF-8">
```

```
<title>Tiêu đề trang</title>
```

```
</head>
```

```
<body>
```

```
</body>
```

```
</html>
```

Câu hỏi bắt buộc:

- Nội dung bên trong thẻ <head> có được hiển thị trên phần nội dung chính của trang web không?
- Không
- Thẻ <title> dùng để làm gì? Nội dung của nó xuất hiện ở đâu trên trình duyệt?

- Thẻ <title> dùng để đặt tiêu đề cho trang web.

Nội dung của thẻ này xuất hiện trên thanh tiêu đề (tab) của trình duyệt.

2. Ví dụ thực hành (Tạo "bộ xương" đầu tiên)

Yêu cầu: Tạo một file mới tên là bai2.html. Gõ (không copy-paste) lại toàn bộ cấu trúc file HTML chuẩn mà bạn vừa học. Điền các nội dung theo yêu cầu TODO.

Nội dung file bai2.html của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">

    <title>TODO 1</title>

  </head>

  <body>

    </body>

</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt): (Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là:

PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):



Set Google Chrome as your default browser and pin it to your taskbar

Set as default

Chào mừng đến trang của tôi!

Đây là nội dung nằm trong phần body.

- Trên **tab** của trình duyệt, hiển thị chữ "Trang web đầu tiên của tôi".
- Trong **nội dung** trang, hiển thị chữ "Chào mừng đến trang của tôi!" (to) và "Đây là nội dung nằm trong phần body." (nhỏ hơn).)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này: "Nếu em quên thẻ `<meta charset='UTF-8'>` thì điều gì sẽ xảy ra khi em gõ tiếng Việt?"

P HTML [03]: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN (Headings, Paragraphs...)

1. Kiến thức cốt lõi (Các thẻ văn bản)

Sau khi xem video, hãy điền vào mục đích sử dụng của các thẻ sau:

Thẻ HTML	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
<h1> đến <h6>	Dùng để tạo các tiêu đề (heading) từ lớn đến nhỏ. <h1> là tiêu đề lớn nhất, <h6> là nhỏ nhất.
<p>	Dùng để tạo một đoạn văn (paragraph).
 	Dùng để xuống dòng (Đây là thẻ tự đóng, không cần thẻ đóng)
<hr>	Dùng để tạo một đường kẻ ngang ngăn cách nội dung (Đây cũng là thẻ tự đóng).
	Dùng để nhấn mạnh nội dung quan trọng – vừa làm chữ đậm, vừa có ý nghĩa ngữ nghĩa (semantic)
	Dùng để nhấn mạnh về ý nghĩa hoặc cảm xúc (thường là chữ nghiêng, có ngữ nghĩa).
	Dùng để làm chữ đậm về hình thức, không mang ý nghĩa nhấn mạnh.
<i>	Dùng để làm chữ nghiêng về hình thức, không mang ý nghĩa nhấn mạnh.

Câu hỏi bắt buộc:

- Đây là sự khác biệt về *ý nghĩa* giữa thẻ và thẻ ? (Cả hai đều làm chữ đậm lên, nhưng khác nhau ở đâu?)

Cả hai thẻ và đều làm chữ đậm, nhưng khác nhau ở ý nghĩa ngữ nghĩa (semantic):

: Dùng để nhấn mạnh nội dung quan trọng, có ý nghĩa về mặt ngữ nghĩa — trình duyệt, trình đọc màn hình và công cụ tìm kiếm đều hiểu rằng đây là phần cần được chú ý đặc biệt.

: Chỉ làm chữ đậm về mặt hình thức, không mang ý nghĩa nhấn mạnh trong nội dung.

2. Ví dụ thực hành (Tạo một bài viết blog nhỏ)

Yêu cầu: Tạo một file bai3.html với cấu trúc <html>, <head>, <body> hoàn chỉnh. Bên trong <body>, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO.

Nội dung file bai3.html của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <title>Bài 3: Văn bản</title>
</head>
<body>
```

PHIẾU HỌC TẬP

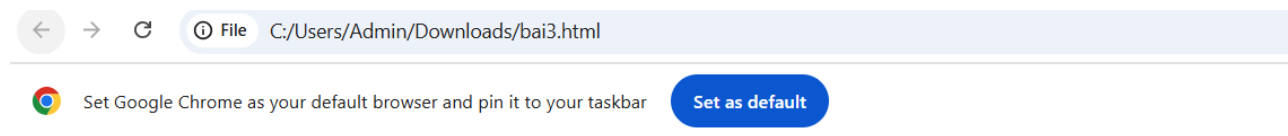
Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

```
</body>  
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):



Blog cá nhân của tôi

Giới thiệu

Xin chào! Tôi là **Lại Tuấn Anh**, đây là trang blog đầu tiên tôi viết bằng HTML.

Tôi thích *lập trình web* và đang học cách tạo các trang web bằng HTML, CSS và JavaScript.

Chủ đề hôm nay

Hôm nay tôi sẽ chia sẻ một vài điều thú vị về việc học lập trình. Ban đầu có thể thấy khó, nhưng khi hiểu rồi thì rất **thú vị** và *bổ ích*!

Hãy nhớ rằng: **kiên trì** là chìa khóa để thành công!

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một trang blog nhỏ có cấu trúc rõ ràng: tiêu đề chính to nhất, 2 tiêu đề phụ nhỏ hơn, các đoạn văn bản, một đường kẻ ngang, và có chữ được in đậm/in nghiêng.)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

"Em dùng <h1> nhiều lần trên một trang được không"

P HTML [04] CHÈN LIÊN KẾT (LINKS)

1. Kiến thức cốt lõi (Tạo "cửa" sang trang khác)

Thẻ `<a>` (viết tắt của "Anchor" - neo) dùng để tạo các liên kết có thể nhấp chuột được, giúp điều hướng người dùng sang các trang khác.

Sau khi xem video, hãy điền vào mục đích sử dụng của các thuộc tính sau:

Thẻ / Thuộc tính	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
<code><a></code>	Dùng để bọc (tạo) một liên kết (hyperlink) — khi người dùng bấm vào, sẽ chuyển đến một trang web hoặc vị trí khác.
<code>href</code>	Viết tắt của " Hyperlink Reference " — Đây là thuộc tính bắt buộc , dùng để chỉ định địa chỉ (URL) mà liên kết sẽ dẫn đến
<code>target="_blank"</code>	Là thuộc tính tùy chọn, dùng để ra lệnh cho trình duyệt mở liên kết trong tab mới (thay vì thay thế trang hiện tại).

Câu hỏi bắt buộc:

- Đây là sự khác biệt giữa một **Đường dẫn Tuyệt đối** (Absolute URL) và một **Đường dẫn Tương đối** (Relative URL)?
 - **Tuyệt đối (ví dụ):** `https://www.google.com/images/logo.png`
 - **Tương đối (ví dụ):** `/images/logo.png` hoặc `trang2.html`

Absolute URL → Đường dẫn đầy đủ đến trang web khác.

Relative URL → Đường dẫn rút gọn, chỉ đến file **nội bộ cùng dự án**.

2. Ví dụ thực hành (Tạo các loại liên kết)

Yêu cầu: Tạo một file `bai4.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO.

Nội dung file `bai4.html` của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <title>Bài 4: Liên kết</title>
</head>
<body>
```


PHIẾU HỌC TẬP

-

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

```
<h1>Trang Liên kết của tôi</h1>

</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):



Trang Liên kết của tôi

[Mở Google](#)

[Mở Wikipedia](#)

[Mở Google trong tab MỚI](#)

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một trang có 3 dòng, mỗi dòng chứa một liên kết. Khi nhấp vào "Mở Google trong tab MỚI", trình duyệt phải mở ra một tab mới.)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

"Làm thế nào để tạo một liên kết mà khi bấm vào thì sẽ tự động mở email?"

P HTML [05] CHÈN HÌNH ẢNH (IMAGES)

1. Kiến thức cốt lõi (Hiển thị hình ảnh)

Thẻ `` (viết tắt của "Image") dùng để nhúng hình ảnh vào trang web. Đây là một **thẻ tự đóng** (self-closing tag), nghĩa là nó không có thẻ đóng ``.

Sau khi xem video, hãy điền vào mục đích sử dụng của các thuộc tính **BẮT BUỘC** sau:

Thuộc tính	Tên đầy đủ	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
src	Source	Đây là thuộc tính BẮT BUỘC , dùng để chỉ định đường dẫn (địa chỉ) đến nguồn hình ảnh mà bạn muốn hiển thị trên trang web.
alt	Alternative Text	Đây cũng là thuộc tính BẮT BUỘC , dùng để hiển thị văn bản thay thế khi hình ảnh không tải được, đồng thời giúp hỗ trợ người khiếm thị và SEO.

Các thuộc tính tùy chọn:

- **width**: Dùng để thiết lập **chiều rộng** của ảnh (ví dụ: `width="200"`).
- **height**: Dùng để thiết lập **chiều cao** của ảnh (ví dụ: `height="100"`).

Câu hỏi bắt buộc:

- Tại sao thuộc tính **alt** lại quan trọng? (Nghĩ về 2 trường hợp: 1. Khi ảnh bị lỗi không tải được. 2. Khi người khiếm thị dùng trình đọc màn hình).
 - Thuộc tính **alt** quan trọng vì:
 - Khi ảnh lỗi, nó hiển thị văn bản thay thế để người xem hiểu nội dung.
 - Giúp người khiếm thị nghe mô tả ảnh qua trình đọc màn hình.
 - 📌 Đồng thời hỗ trợ SEO và tăng khả năng truy cập trang web

2. Ví dụ thực hành (Hiển thị ảnh)

Yêu cầu: Tạo một file `bai5.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu **TODO**.

PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

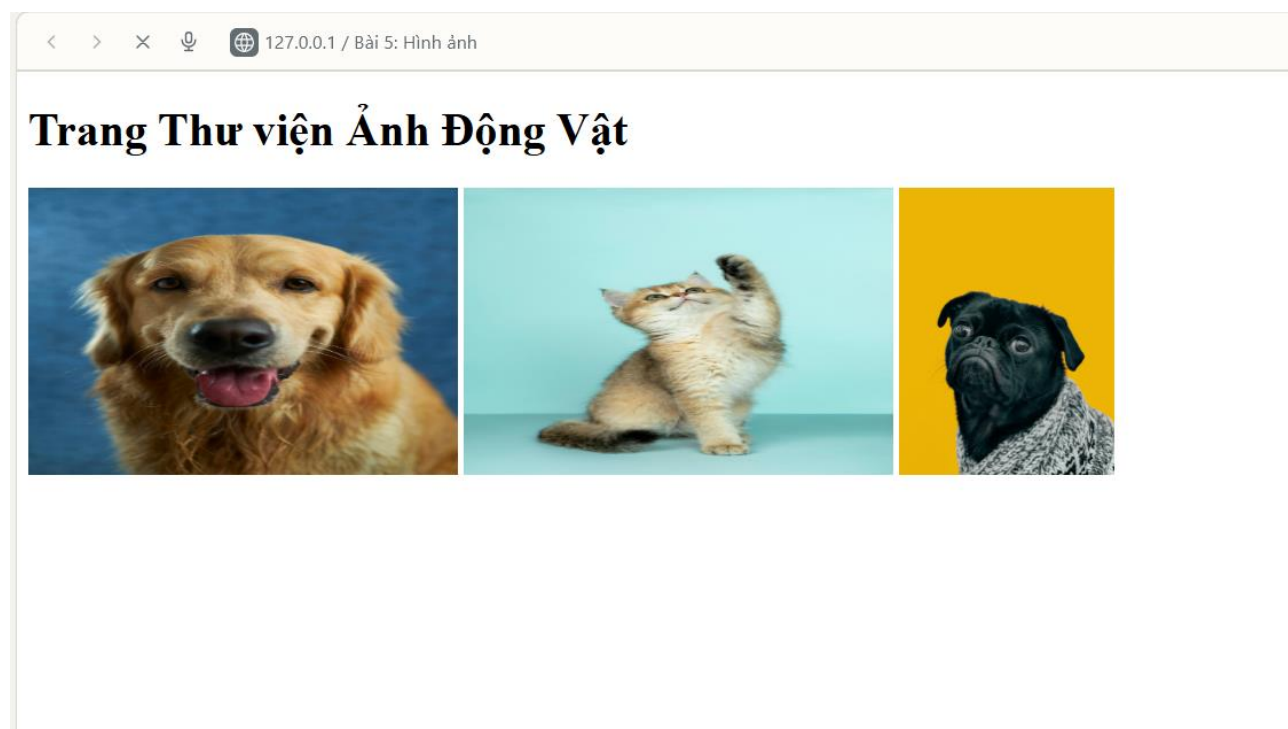
Nội dung file bai5.html của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <title>Bài 5: Hình ảnh</title>
</head>
<body>

  <h1>Trang Thư viện Ảnh</h1>

</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):



(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là:

- Ảnh chú chó (300x200).
- Ảnh con mèo của bạn (nếu đường dẫn đúng).
- Ảnh chú chó thứ hai, nhưng NHỎ HƠN (chỉ rộng 150px).

)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

"Nếu em chỉ đặt width mà không đặt height thì sao? Ảnh có bị méo không?"

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

P HTML [06] TẠO DANH SÁCH (LISTS)

1. Kiến thức cốt lõi (Sắp xếp nội dung)

HTML cung cấp hai loại danh sách chính để bạn tổ chức nội dung. Cả hai đều dùng chung thẻ `` (List Item) ở bên trong.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng so sánh sau:

Thẻ HTML	Tên đầy đủ	Mục đích sử dụng (Khi nào dùng?)
<code></code>	Unordered List	Dùng để tạo danh sách không quan trọng về thứ tự, các mục hiển thị bằng dấu chấm tròn (•)
<code></code>	Ordered List	Dùng để tạo danh sách có thứ tự, các mục được đánh số 1, 2, 3...
<code></code>	List Item	Dùng để bọc từng mục (item) trong danh sách <code></code> hoặc <code></code> .

Câu hỏi bắt buộc:

- Để tạo một danh sách có dấu chấm tròn (bullet points), bạn dùng thẻ cha là `` hay ``?
- Để tạo một danh sách được đánh số 1, 2, 3... bạn dùng thẻ cha là `` hay ``?
- Để tạo một **danh sách có dấu chấm tròn (bullet points)** → dùng thẻ cha là ``.
- Để tạo một **danh sách được đánh số 1, 2, 3...** → dùng thẻ cha là ``.
-

2. Ví dụ thực hành (Tạo danh sách món ăn)

Yêu cầu: Tạo một file `bai6.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO để tạo một công thức đơn giản.

Nội dung file `bai6.html` của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
```

```
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <title>Bài 6: Danh sách</title>
</head>
<body>

  <h1>Công thức làm Trứng chiên</h1>

</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):



(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là:

- Tiêu đề "Nguyên liệu".
- Một danh sách 3 mục có dấu chấm tròn (Trứng gà, Hành lá, Gia vị).
- Tiêu đề "Các bước thực hiện".
- Một danh sách 3 mục được đánh số 1, 2, 3 (Bước 1, Bước 2, Bước 3).

)

PHIẾU HỌC TẬP

-

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

"Em có thể thay đổi số 1, 2, 3 thành A, B, C hoặc la mã I, II, III được không?"

P HTML [07] TẠO BẢNG BIỂU (TABLES)

1. Kiến thức cốt lõi (Các khối xây dựng Bảng)

Bảng trong HTML được xây dựng theo từng HÀNG (row) một. Bạn phải dùng `<table>` để bọc bên ngoài, sau đó dùng `<tr>` để tạo hàng, rồi mới dùng `<td>` hoặc `<th>` để tạo ô.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng mô tả các thẻ tạo bảng:

Thẻ HTML	Tên đầy đủ	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
<code><table></code>	Table	Thẻ cha, dùng để bọc toàn bộ nội dung của bảng.
<code><tr></code>	Table Row	Dùng để tạo một hàng (row) trong bảng.
<code><th></code>	Table Header	Dùng để tạo ô tiêu đề của cột hoặc hàng, nội dung thường được in đậm và căn giữa.
<code><td></code>	Table Data	Dùng để tạo một ô chứa dữ liệu thông thường trong bảng.

Các thuộc tính gộp ô (Rất quan trọng):

- `colspan="2"`: Dùng để gộp một ô chiếm chiều rộng của **2 CỘT**.
- `rowspan="2"`: Dùng để gộp một ô chiếm chiều cao của **2 HÀNG**.

2. Ví dụ thực hành (Tạo Thờì khóa biểu)

Yêu cầu: Tạo một file `bai7.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO để tạo một thời khóa biểu đơn giản. (Gợi ý: Thêm `border="1"` vào thẻ `<table>` để dễ nhìn các đường kẻ).

Nội dung file `bai7.html` của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <title>Bài 7: Bảng biểu</title>
</head>
<body>

  <h1>Thời Khóa Biểu Lớp 25DCHT</h1>

  <table border="1">
```


PHIẾU HỌC TẬP

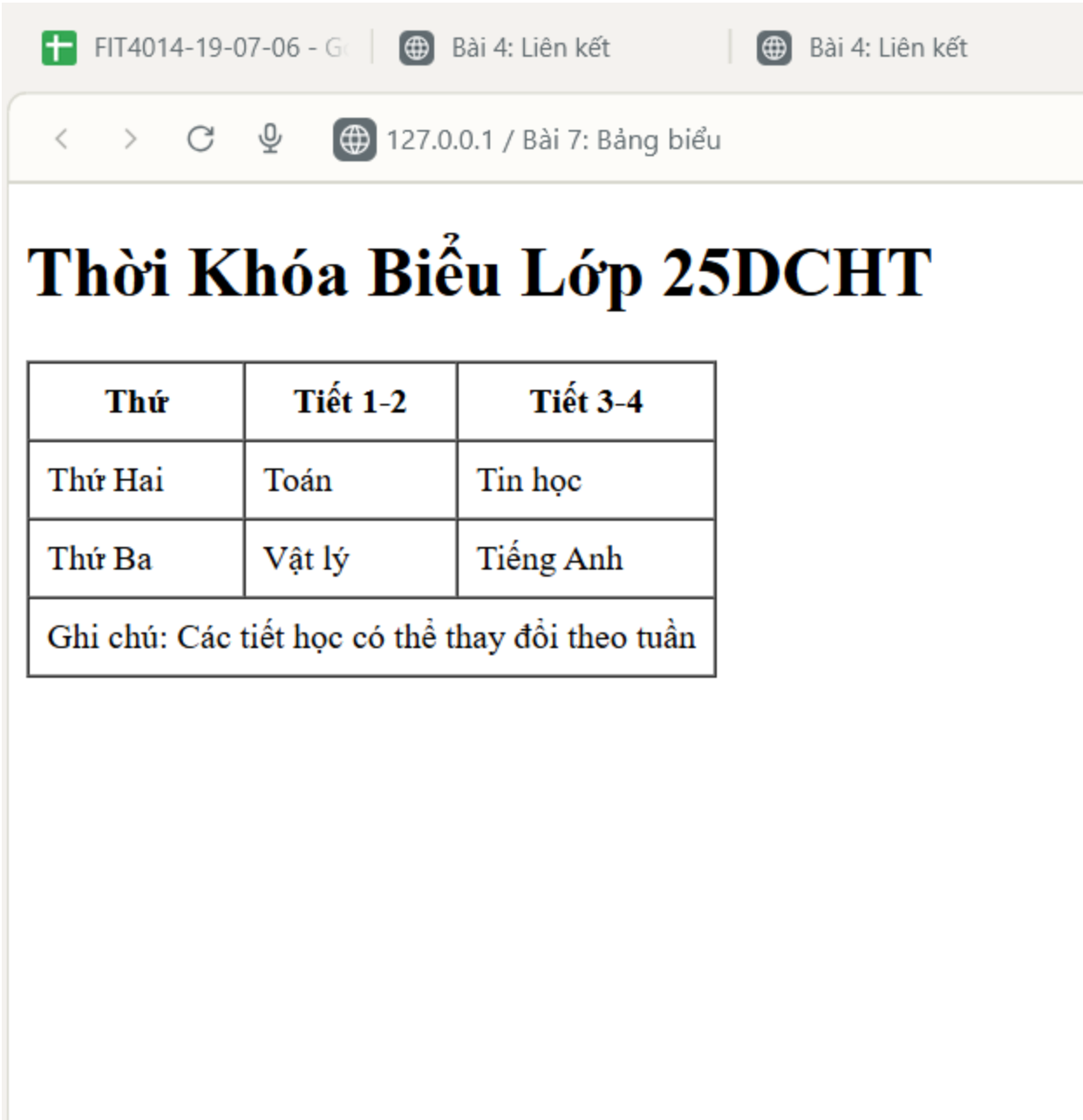
Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

```
</table>
</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):



(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một bảng có 4 hàng, 3 cột.

- Hàng đầu tiên (Thứ, Tiết 1-2, Tiết 3-4) phải được in đậm và căn giữa (do dùng <th>).

- Các hàng "Thứ Hai", "Thứ Ba" hiển thị dữ liệu bình thường.
- Hàng cuối cùng "Ghi chú..." phải trải dài chiếm hết 3 cột.

)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

"Khi nào em dùng colspan và khi nào em dùng rowspan?"

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

P HTML [08] BIỂU MẪU (FORMS) - PHẦN 1: CƠ BẢN

1. Kiến thức cốt lõi (Thu thập thông tin)

Biểu mẫu (form) là cách duy nhất để thu thập thông tin từ người dùng (như tìm kiếm, đăng nhập, liên hệ). Mọi thứ bạn gõ vào web đều nằm trong một biểu mẫu.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng mô tả các thẻ cơ bản của form:

Thẻ HTML	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)	Thuộc tính quan trọng?
<form>	Thẻ cha, dùng để bọc toàn bộ nội dung biểu mẫu và xác định nơi gửi dữ liệu.	
<label>	Dùng để tạo nhãn dán mô tả cho ô nhập liệu, giúp người dùng biết phải nhập gì.	for
<input>	Dùng để tạo ô nhập liệu (văn bản, mật khẩu, email, checkbox, radio, v.v.).	type, value, checked, disabled

Câu hỏi bắt buộc về sự liên kết:

- Thẻ <label> có thuộc tính `for="ten_dang_nhap"`.
- Thẻ <input> có thuộc tính `id="ten_dang_nhap"`.
- Tại sao 2 thuộc tính này phải **giống hệt nhau**? Việc liên kết chúng lại mang đến lợi ích gì cho người dùng? (Gợi ý: Hãy thử click vào chữ "Tên đăng nhập" xem).
 - Hai thuộc tính `for="ten_dang_nhap"` (trong <label>) và `id="ten_dang_nhap"` (trong <input>) phải giống hệt nhau để liên kết nhãn với ô nhập liệu tương ứng.
 - ☒ Lợi ích:
 -
 -
 - Khi người dùng click vào nhãn (ví dụ: "Tên đăng nhập"), trình duyệt tự động đưa con trỏ vào ô nhập tương ứng.
 -

-
- **Giúp trải nghiệm người dùng tốt hơn và hỗ trợ người khiếm thị sử dụng trình đọc màn hình.**
-

2. Ví dụ thực hành (Tạo Form Đăng nhập)

Yêu cầu: Tạo một file bai8.html với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong <body>, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO để tạo một form đăng nhập đơn giản.

Nội dung file bai8.html của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <title>Bài 8: Forms</title>
</head>
<body>

  <h1>Mời bạn Đăng nhập</h1>

  <form>

    <div>
      </div>
    <br> <div>
      </div>
    <br> <div>
      </div>

  </form>

</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):



The screenshot shows a web browser window. The address bar contains '127.0.0.1 / Bài 8: Forms'. The page title is 'Bài 4: Liên kết'. The main content area displays a login form with the heading 'Mời bạn Đăng nhập'. Below the heading, there is a label 'Tên đăng nhập:' followed by an input field. Below that, there is a label 'Mật khẩu:' followed by an input field. At the bottom of the form, there is a button labeled 'Đăng nhập'.

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một form có 2 ô nhập liệu:

- Ô "Tên đăng nhập" (gõ chữ thấy bình thường).
- Ô "Mật khẩu" (gõ chữ sẽ thấy dấu chấm tròn ••••).
- Một nút bấm "Đăng nhập".

)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

"Thuộc tính name trong thẻ <input> dùng để làm gì? Em không điền có được không?"

1. Kiến thức cốt lõi (Các loại ô nhập liệu khác)

Ngoài `type="text"` và `type="password"`, forms còn rất nhiều loại input khác để thu thập dữ liệu đúng định dạng.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng mô tả các thẻ/loại sau:

Thẻ / Loại Input	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
<code>input type="checkbox"</code>	Cho phép người dùng chọn nhiều lựa chọn cùng lúc (có thể tick nhiều ô).
<code>input type="radio"</code>	Cho phép người dùng chọn một lựa chọn duy nhất trong một nhóm.
<code><textarea></code>	Dùng để tạo ô nhập liệu nhiều dòng (ví dụ: bình luận, mô tả...).
<code><select></code> và <code><option></code>	Dùng để tạo danh sách chọn (menu thả xuống) với nhiều lựa chọn.
<code><button></code>	Dùng để tạo nút bấm (ví dụ: Gửi, Đăng nhập, Xác nhận...).

Câu hỏi bắt buộc RẤT QUAN TRỌNG:

- Đây là sự khác biệt lớn nhất giữa **Checkbox** và **Radio**?
- Để một nhóm các nút radio (ví dụ: "Nam" và "Nữ") hoạt động chính xác (chỉ cho phép chọn 1 trong 2), chúng bắt buộc phải có thuộc tính `name` như thế nào? (Giống nhau hay khác nhau?)
- Sự khác biệt lớn nhất giữa **Checkbox** và **Radio**:
 - Checkbox cho phép **chọn nhiều ô** cùng lúc, còn Radio chỉ cho phép **chọn một ô duy nhất** trong nhóm.
- Về thuộc tính `name`:
 - Các nút **radio** trong cùng nhóm phải có `name` **giống nhau** → để trình duyệt biết chúng thuộc cùng một nhóm và chỉ được chọn **một giá trị**.
-

2. Ví dụ thực hành (Tạo Form Khảo sát)

Yêu cầu: Tạo một file `bai9.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy tạo một form khảo sát sở thích.

Nội dung file `bai9.html` của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <meta charset="UTF-8">
```

PHIẾU HỌC TẬP

-

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

```
<title>Bài 9: Forms Nâng cao</title>
</head>
<body>

  <h2>Form Khảo sát Sở thích</h2>
  <form>

    <div>
      <p>Sở thích của bạn là gì?</p>

    </div>

    <br>

    <div>
      <p>Trình độ của bạn?</p>

    </div>

    <br>

    <div>

      <br>

    </div>

    <br>

    <div>

    </div>

    <br>

    <div>

    </div>

    <br>

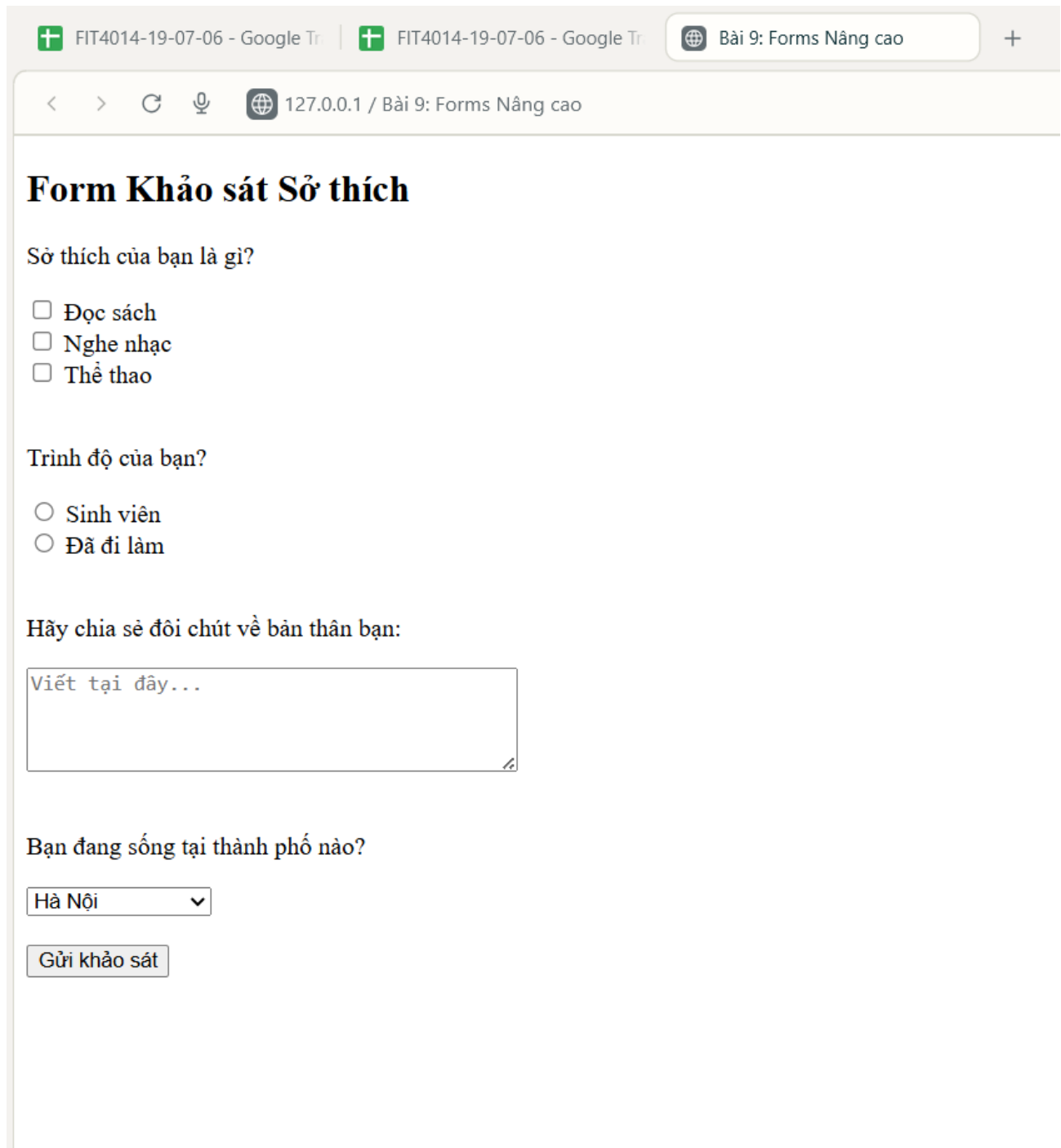
    <div>

    </div>

  </form>

</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):



The screenshot shows a web browser window with two tabs. The active tab is titled 'Bài 9: Forms Nâng cao'. The address bar shows the URL '127.0.0.1 / Bài 9: Forms Nâng cao'. The main content area displays a survey form with the title 'Form Khảo sát Sở thích'. The form contains the following elements:

- A question: 'Sở thích của bạn là gì?' (What are your hobbies?).
- Three checkboxes: 'Đọc sách' (Reading books), 'Nghe nhạc' (Listening to music), and 'Thể thao' (Sports).
- A question: 'Trình độ của bạn?' (What is your level?).
- Two radio buttons: 'Sinh viên' (Student) and 'Đã đi làm' (Already working).
- A question: 'Hãy chia sẻ đôi chút về bản thân bạn:' (Share a little about yourself:).
- A text input field with the placeholder text 'Viết tại đây...' (Write here...).
- A question: 'Bạn đang sống tại thành phố nào?' (Which city are you living in?).
- A dropdown menu with 'Hà Nội' (Hanoi) selected.
- A button labeled 'Gửi khảo sát' (Submit survey).

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một form khảo sát đầy đủ:

- 3 ô checkbox (có thể tích nhiều ô).
- 2 nút radio (chỉ tích được 1 trong 2).
- 1 ô nhập liệu lớn (textarea).
- 1 danh sách thả xuống (dropdown) 3 thành phố.
- 1 nút bấm "Gửi khảo sát".

)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

"Sự khác biệt giữa `<button>Gửi</button>` và `<input type="submit" value="Gửi">` là gì?"

PHIẾU HỌC TẬP HTML [10] - HTML NGỮ NGHĨA (SEMANTIC HTML) Họ và

tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Viết code có ý nghĩa)

Trước đây, lập trình viên thường xây dựng bố cục trang web chỉ bằng các thẻ `<div>` (ví dụ: `<div class="header">`, `<div class="footer">`). Đây gọi là HTML "phi ngữ nghĩa" (non-semantic), vì thẻ `<div>` không mang ý nghĩa gì cả.

HTML5 giới thiệu các **thẻ ngữ nghĩa (semantic)** mới để mô tả chính xác cấu trúc trang web.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng mô tả các thẻ sau:

Thẻ HTML	Mục đích sử dụng (Dùng để mô tả phần nào của trang web?)
<code><div> / </code>	Thẻ "vô nghĩa", chỉ dùng để nhóm các phần tử lại nhằm tạo bố cục hoặc áp dụng CSS/JS. <code><div></code> là khối (block), còn <code></code> là nội tuyến (inline).
<code><header></code>	Dùng để bọc phần đầu trang hoặc đầu mỗi phần nội dung, thường chứa logo, tiêu đề, menu, thanh tìm kiếm...
<code><nav></code>	Dùng để bọc các liên kết điều hướng (menu chính, liên kết tới các trang hoặc phần khác của website).
<code><main></code>	Dùng để bọc phần nội dung chính của trang web (phần quan trọng nhất, không lặp lại giữa các trang).
<code><section></code>	Dùng để nhóm một phần nội dung có chủ đề riêng biệt, thường có tiêu đề riêng (<code><h2></code> , <code><h3></code> ...).
<code><article></code>	Dùng để bọc một nội dung độc lập, có thể tách ra đọc riêng (như bài báo, bài viết blog, sản phẩm...).
<code><aside></code>	Dùng để bọc nội dung phụ như thanh bên (sidebar), quảng cáo, hoặc ghi chú bổ sung cho nội dung chính
<code><footer></code>	Dùng để bọc phần chân trang hoặc chân của một mục nội dung, thường chứa thông tin liên hệ, bản quyền, liên kết phụ.

Câu hỏi bắt buộc:

- Tại sao chúng ta nên dùng `<header>` thay vì `<div class="header">`? Nêu ít nhất 2 lý do. (Gợi ý: Nghĩ về 1. Máy tìm kiếm (SEO) và 2. Trình đọc màn hình cho người khiếm thị).

Trả lời:

Vì SEO (tối ưu công cụ tìm kiếm):

Các công cụ tìm kiếm (Google, Bing...) hiểu rõ ý nghĩa của thẻ <header> là phần đầu trang, giúp xác định cấu trúc trang web rõ ràng hơn → cải thiện xếp hạng SEO.

Vì khả năng truy cập (Accessibility):

Trình đọc màn hình cho người khiếm thị tự động nhận biết và đọc tên vùng “Header”, giúp họ dễ dàng điều hướng hơn trong trang web, trong khi <div class="header"> thì không có ý nghĩa ngữ nghĩa đặc biệt nào.

2. Ví dụ thực hành (Tái cấu trúc layout)

*Yêu cầu: Dưới đây là một bố cục trang web viết bằng <div>. Hãy **thay thế** các thẻ <div> bằng các thẻ **HTML Ngữ nghĩa** tương ứng theo các TODO.*

Nội dung file bai10.html của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <title>Bài 10: Semantic HTML</title>
  <style>
    body { font-family: Arial, sans-serif;
  }
    header, nav, main, article, footer {
display: block; /* Đảm bảo các thẻ hiển thị đúng */
border: 2px dashed blue;
padding: 10px;
margin: 5px;
    }
    main { border-
color: red; }
  </style>
</head>
<body>

  <div>
    <h1>Logo Trang web</h1>

    <div>
      <ul>
        <li><a href="#">Trang chủ</a></li>
        <li><a href="#">Giới thiệu</a></li>
      </ul>
    </div>
  </div>
```

```
<div>

  <div>
    <h2>Tiêu đề Bài viết 1</h2>
    <p>Nội dung bài viết...</p>
  </div>

</div>

<div>
  <p>Bản quyền &copy; 2025. Mọi quyền được bảo lưu.</p>
</div>

</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả về mặt hình ảnh không khác gì so với dùng <div> (vì chúng ta đã thêm style), nhưng mã nguồn (HTML) thì đã "sạch" và "có ý nghĩa" hơn rất nhiều.)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

"Sự khác biệt giữa <section> và <article> là gì? Khi nào dùng cái nào?"

PHIẾU HỌC TẬP HTML [11] - DỰ ÁN NHỎ: TRANG GIỚI THIỆU BẢN THÂN Họ và

tên:

Lớp:

Video đã xem (Link): (Không có video, đây là bài tập tổng hợp)

1. Mục tiêu Dự án

Bạn sẽ tạo một trang web **một trang duy nhất** (single page) có tên **index.html**. Trang này sẽ là một **"Hồ sơ cá nhân"** (Personal Profile) đơn giản, giới thiệu về bản thân bạn.

Mục tiêu là sử dụng **đúng và đủ** các thẻ HTML quan trọng nhất mà chúng ta đã học.

2. Yêu cầu BẮT BUỘC (Checklist tính điểm)

Tạo một file index.html duy nhất, bên trong <body>, bạn phải sắp xếp bố cục trang web bằng các thẻ ngữ nghĩa và chứa đầy đủ các thẻ trong checklist dưới đây.

Yêu cầu về Cấu trúc (Bài 2 & 10):

- [] Phải có cấu trúc <!DOCTYPE html>, <html>, <head>, <body> chuẩn.
- [] Thẻ <head> phải có <meta charset="UTF-8"> và thẻ <title> (tên của bạn).
- [] Thẻ <body> phải được chia bố cục bằng:
 - <header> (cho phần tiêu đề/tên)
 - <main> (cho phần nội dung chính)
 - <footer> (cho phần chân trang)

Yêu cầu về Nội dung (Bài 3, 4, 5, 6):

- [] **(Header)** Bên trong <header>, phải có một thẻ <h1> (tên của bạn) và một thẻ <p> (mô tả ngắn về bạn, ví dụ: "Sinh viên năm nhất"). (Bài 3)
- [] **(Main)** Bên trong <main>, phải có ít nhất 2 <section>.
- [] **(Section 1)** Phải có một thẻ (ảnh của bạn hoặc ảnh đại diện) với thuộc tính alt mô tả rõ ràng. (Bài 5)
- [] **(Section 1)** Phải có một danh sách **không thứ tự** liệt kê các sở thích (ít nhất 3). (Bài 6)
- [] **(Section 1)** Phải có một danh sách **có thứ tự** liệt kê 3 mục tiêu hàng đầu của bạn. (Bài 6)
- [] **(Section 2)** Phải có một thẻ <a> (liên kết) trỏ đến trang web yêu thích của bạn (ví dụ: Google), và phải mở trong tab mới (target="_blank"). (Bài 4) **Yêu cầu về Bảng & Form (Bài 7, 8, 9):**
- [] **(Main)** Phải có một <section> chứa một Bảng <table> (ví dụ: thời khóa biểu 2 ngày). Bảng phải có <th> (tiêu đề cột) và <td> (dữ liệu). (Bài 7)

- [] **(Footer)** Bên trong <footer>, phải có một Form liên hệ <form>.
- [] **(Form)** Form phải chứa:
 - Một <label> và <input type="email"> cho "Email của bạn". (Bài 8)
 - Một <label> và <textarea> cho "Lời nhắn". (Bài 9)
 - Một <button type="submit"> để "Gửi". (Bài 9)

3. Nộp bài thực hành

Bạn không cần làm theo TODO nữa, hãy tự viết code từ đầu đến cuối để hoàn thành các yêu cầu trên.

Nội dung file index.html của tôi: HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html lang="vi">
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <title>Hồ sơ của [Tên của bạn]</title>
</head>
<body>

  <header>

</header>

  <main>

    <section>
      <h2>Giới thiệu về tôi</h2>
    </section>

    <section>
      <h2>Thời khóa biểu</h2>
    </section>

  </main>

  <footer>
    <h2>Liên hệ với tôi</h2>
  </footer>

</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt): (Dán ảnh chụp màn hình toàn bộ trang web của bạn vào đây. Trang web sẽ không đẹp (vì chưa có CSS), nhưng nó phải có đầy đủ các yếu tố: Tiêu đề, ảnh, 2 danh sách, 1 bảng, và 1 form ở cuối.)

4. Câu hỏi/Thắc mắc (Tự đánh giá)

Điều gì là khó khăn nhất đối với bạn khi làm dự án tổng hợp này? (Bắt buộc phải trả lời. Ví dụ: "Em hay quên thẻ đóng", "Em bị lẫn lộn giữa `colspan` và `rowspan`", "Em không nhớ cách liên kết `<label>` với `<input>`".)